TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 6 - 2019
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Duy Trinh.

Ông Nguyễn Xuân Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Ker B'kông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ mới: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Nguyễn Ngọc A trình bày:

Tại Bản án số 03/2017/HNGĐ–ST ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lắk và Bản án số 14/2017/HNGĐ–PT ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc A về việc ly hôn chị Nguyễn Thị B.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Ngọc A và chị Nguyễn Thị B:

- Giao cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 18/4/2004 và cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/6/2006 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

- Giao cháu Nguyễn Thị Bảo T1, sinh ngày 09/7/2013 cho anh Nguyễn Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Ngọc A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Minh T định kỳ hàng tháng là 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng/tháng), cho đến khi cháu Nguyễn Minh T đủ tuổi thành niên.

Tuy nhiên, trên thực tế thì cháu T vẫn sống với anh A từ ngày anh, chị có quyết định ly hôn cho đến nay. Do vậy, anh A yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu T cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên để tạo điều kiện thuận lợi cho việc học hành của cháu cũng như ổn định cuộc sống cho cháu, anh A không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là chị Nguyễn Thị B trình bày:

Sau khi có Bản án ly hôn phúc thẩm vào ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thì chị vẫn sống chung cùng nhà với anh A để hai vợ chồng tự thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung. Đến tháng 10/2018, sau khi anh, chị đã thỏa thuận xong về phần tài sản chung của hai vợ chồng sau khi ly hôn thì chị B đã

đưa cháu H và cháu T về phía bên nhà ngoại ở, còn cháu T1 thì ở lại để anh A trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, chỉ được một vài ngày sau đó thì anh A qua bên nhà ngoại của chị B đón cháu T về khi chưa được sự đồng ý của chị B và không cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu nữa. Từ đó đến nay, mặc dù chị B đã nhiều lần đến nhà anh A để yêu cầu được đón cháu T về nuôi nhưng anh A nhất quyết không chịu để chị đón về.

Nay chị B đồng ý để lại cháu T cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng, với điều kiện Tòa án giải quyết buộc anh A phải giao lại cháu Nguyễn Thị Bảo T1 cho chị B được trực tiếp nuôi dưỡng và chị B yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi cháu T1 với mức 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu T1 đủ tuổi thành niên (Yêu cầu phản tố).

Theo kết quả xác minh tại ban tự quản thôn M, xã B, huyện L nơi anh Nguyễn Ngọc A cư trú thì sự việc là có thật theo như nội dung mà anh A đã trình bày. Hiện tại cháu T vẫn đang ở cùng anh A và do anh A chăm sóc, nuôi dưỡng. Về phần chị B đã chuyển qua sinh sống tại thôn Đ, xã B. Trong thời gian cháu T ở cùng anh A đến nay, ban tự quản thôn buôn không thấy chị B đến thăm cháu T và yêu cầu được đón cháu T về nuôi.

Theo kết quả xác minh của đại diện chính quyền xã B cho biết thu nhập hiện tại của anh A bình quân hàng tháng khoảng 8.300.000đ đảm bảo cuộc sống cho 04 nhân khẩu gồm có: anh A, mẹ đẻ của anh A là bà Nguyễn Thị Đ, cháu T1 và cháu T, tương đương với 2.075.000đ/người.

Theo kết quả xác minh tại ban tự quản thôn Đ, xã B, huyện L nơi chị Nguyễn Thị B đang cư trú cho biết thu nhập hiện tại của chị B bình quân hàng tháng là 6.833.000đ để đảm bảo cuộc sống cho 03 nhân khẩu gồm có: Chị B, cháu T2 và cháu H, tương đương với 2.277.000đ/người.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Tòa án nhân dân huyện Lắk thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình về quan hệ pháp luật: *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* giữa nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc A với bị đơn chị Nguyễn Thị B là đúng quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 83; khoản 1 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã áp dụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải,

chuẩn bị xét xử. Tại phiên Tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử đã áp dụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/6/2006 cho anh Nguyễn Ngọc A được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ tuổi thành niên.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc buộc anh A phải giao cháu Nguyễn Thị Bảo T1 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu cấp dưỡng của chị B.

- Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận và yêu cầu phản tố không được Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Ngọc A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lắk. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lắk căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình sống chung trong thời kỳ hôn nhân giữa anh A và chị B đã có với nhau có 04 người con chung gồm: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 18/4/2004; Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/6/2006; Nguyễn Thị Bảo T1, sinh ngày 09/7/2013. Theo bản án của Tòa án hai cấp đã tuyên xử: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, theo đó giao cháu T1 cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu H, cháu T cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên. Tuy nhiên, sau khi ly hôn thì người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T là anh A chứ không phải chị B. Sau khi anh A về nhà ngoại để đón cháu T về nuôi thì chị B cũng không đến nhà anh A để thăm nom và ngỏ ý

được đón cháu T về lại nhà mình (Căn cứ vào kết quả xác minh). Từ trước đến nay cháu T vẫn sống cùng với bố là anh A đồng thời nguyện vọng của cháu cũng muốn được tiếp tục sống với bố. Mức thu nhập bình quân của anh A là 8.300.000đ/tháng đủ khả năng để nuôi dưỡng cháu. Xét thấy, yêu cầu của anh A là phù hợp nên cần chấp nhận để tránh sự xáo trộn làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu cũng như ổn định cho cuộc sống và tương lai của cháu sau này.

[3] Về cấp dưỡng cho cháu T: anh A không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về yêu cầu phản tố của bị đơn: Chị B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh A phải giao cháu Nguyễn Thị Bảo T1 cho chị B được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T1 đủ tuổi thành niên và yêu cầu anh A cấp dưỡng. Xét thấy, từ sau khi ly hôn đến nay thì cháu T1 do anh A trực tiếp nuôi và được anh nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Nay nếu giao cháu T1 cho chị B nuôi dưỡng sẽ làm xáo trộn cuộc sống cũng như việc học hành làm ảnh hưởng xấu đến tâm lý của cháu. Do vậy, yêu cầu phản tố của chị B là không được chấp nhận.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận và yêu cầu phản tố không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 235, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 82; Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc A. Giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/6/2006 cho anh A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T đủ tuổi thành niên. Chị Nguyễn Thị B không phải cấp dưỡng cho cháu T.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của chị Nguyễn Thị B về việc yêu cầu anh Nguyễn Ngọc A giao cháu Nguyễn Thị Bảo T1, sinh ngày 09/7/2013 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu anh A phải cấp dưỡng cho cháu T1.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 và khoản 5 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị B phải chịu 600.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/00013505 ngày 27/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Chị B tiếp tục phải nộp 300.000 đồng. Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc A 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001687 ngày 07/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THA dân sự huyện L;
- Ủy ban nhân dân xã B;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Bùi Văn Tâm